

Bản án số: 65/2026/DS-ST

Ngày 31-7-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Trung Trực;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2026/TLST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Địa chỉ trụ sở: 255 B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lữ Phước L – Giám đốc – Phòng G, Bình Thuận (theo Quyết định số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông L: ông Cái Vạn N – Chức vụ: CV QHKH – CN - Phòng G, Bình Thuận (theo giấy ủy quyền số 05 – 275/2025/QUQQ-HDB ngày 29/7/2025).

- Bị đơn: bà Vũ Thị H – sinh năm: 1979

CCCD: 036179019742, do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/01/2024.

Địa chỉ: thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2025 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn do ông Cái Vạn N - đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/9/2023, bà **Vũ Thị H** có ký với **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** (gọi tắt là **Ngân hàng H2**) Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023. Căn cứ thu nhập của bà **Vũ Thị H**, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà **Vũ Thị H** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.070.993 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà **Vũ Thị H** thanh toán nợ nhưng khách hàng vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

Tính đến ngày 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc yêu cầu bà **Vũ Thị H** có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà **Vũ Thị H** trả nợ, tuy nhiên bà **Vũ Thị H** vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 - L giải quyết những vấn đề sau:

Buộc bà **Vũ Thị H** phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng).

Bà **Vũ Thị H** có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023.

*Đối với bị đơn bà **Vũ Thị H**:*

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tổng đạt các văn bản cũng như thông báo cho bà **Vũ Thị H** biết việc **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** đang khởi kiện tại Tòa án nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía bà **Vũ Thị H**.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song bà **Vũ Thị H** không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên toà

Nguyên đơn ông **Cái Vạn N** - đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà **Vũ Thị H** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng). Bà **Vũ Thị H** có trách nhiệm thanh toán khoản lãi

phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà **Vũ Thị H** vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần là từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà **Vũ Thị H** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng). Bà **Vũ Thị H** có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (gọi tắt là **Ngân hàng H2**) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ. Bà **Vũ Thị H** là bị đơn có nơi cư trú tại **thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng**. Như vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà **Vũ Thị H** về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà **Vũ Thị H** vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông **D**.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng:

Ngày 15/9/2023, bà **Vũ Thị H** có ký với **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** (gọi tắt là **Ngân hàng H2**) Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023. Khi ký Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép, kể từ ngày Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023 được ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ nói trên, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ số thẻ 416259*****3202 cho bà **Vũ Thị H** với hạn mức sử dụng là 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất đã được các bên thỏa thuận. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà **Vũ Thị H** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.070.993 đồng. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật. Bà **Vũ Thị H** đã vi phạm cam kết thanh toán nợ gốc, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà **Vũ Thị H** thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phần Xác nhận và cam kết của khách hàng của Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023 có quy định thời hạn cấp hạn mức và quy định trách nhiệm thanh toán, thời hạn thanh toán và số tiền thanh toán của chủ thẻ, song trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà **Vũ Thị H** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vi phạm các thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023 đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà **Vũ Thị H** thanh toán nợ gốc và lãi của hợp đồng đã ký là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Xét, tại điểm 3 - Tại phần Xác nhận và cam kết của khách hàng của Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023 có quy định “*Bằng việc ký vào Giấy Đề Nghị này. Tôi/Chúng tôi đồng ý việc **H2** chủ động xem xét cấp hạn mức và phát hành thẻ tín dụng cho **T** tôi với hạn mức, thời hạn, lãi suất theo quy định của **H2**. Khi Tôi/Chúng tôi kích hoạt thành công thẻ tín dụng/các sản phẩm thẻ có tích hợp tính năng thẻ tín dụng. Tôi/Chúng tôi đồng ý việc sử dụng thẻ tín dụng và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Giấy Đề Nghị này, các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các văn bản có giá trị tương đương.*” nên Ngân hàng yêu cầu bà **Vũ Thị H** phải thanh toán khoản tiền lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm tính đến ngày 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng). Bà **Vũ Thị H** có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 của ;

- ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Buộc bà **Vũ Thị H** phải thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 416259*****3202 tạm tính đến ngày 31/7/2026 là trong đó: 31/7/2026, bà **Vũ Thị H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 35.975.408 đồng (trong đó: nợ gốc đồng; lãi trong hạn 18.070.993 đồng; lãi quá hạn: 16.177.429 đồng; nợ lãi quá hạn, phí: 1.726.986 đồng).

Kể từ ngày 01/8/2026, bà **Vũ Thị H** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 15/09/2023 đã ký.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà **Vũ Thị H** phải nộp 1.798.770 (Một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H** số tiền 716.416 đồng (Bảy trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008578 ngày 12/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 11 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thành